TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HSPTNCTN
Ngày 25 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Thẩm phán: Ông Bằng Công Hiệp và bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự người chưa thành niên thụ lý số: 12/2023/TLPT-HSNCTN ngày 17 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo: Hà Anh H, do có kháng cáo của bị cáo Hà Anh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2023/HSST ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

HÀ ANH H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11/5/2005 (Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo được 17 tuổi 7 tháng 18 ngày, là người chưa thành niên phạm tội); Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Hà Mậu T, sinh năm 1982 và con bà: Dương Thị T1, sinh năm 1984; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Hiện đang tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hà Anh H: Ông Hà Mậu T, sinh năm 1982 và bà Dương Thị T1, sinh năm 1984 (Là Bố mẹ của bị cáo H). Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Đều có mặt tại phiên tòa)

Bị cáo không kháng cáo:

Dương Ngọc T2 - Sinh năm 1989

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm R, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Ngọc S, sinh năm 1964 và bà: Dương Thị Đ, sinh năm: 1964. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Dương Thị N, sinh năm 1991; Con có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2023 đến nay. (Tòa án không triệu tập).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hà Mậu T, sinh năm 1982 và Bà Dương Thị T1, sinh năm 1984. Cùng địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút, ngày 29/12/2022, Công an xã Đ phát hiện Hà Anh H, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2005, trú tại xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đốt pháo nổ tại khu vực xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ của H 01 vật hình trụ bên ngoài quấn giấy được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn một sợi dây theo H khai là pháo nổ do H tự chế tạo. Ngoài ra, H khai nhận còn cất giữ pháo tự chế tại nhà riêng của H và chế tạo pháo cho Dương Ngọc T2, sinh năm 1989, trú tại xóm R, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác của Công an xã Đ phối hợp cùng Công an xã T thu giữ tại nhà H 19 vật hình trụ bên ngoài quấn giấy được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn một sợi dây theo H khai là pháo nổ do H tự chế tạo cùng vỏ pháo H cuốn chưa nhồi thuốc và chất hóa học, ngòi pháo dùng để chế tạo pháo, thu giữ tại nhà Trường 22 vật hình trụ bên ngoài quấn giấy được bịt kín hai

đầu, một đầu có gắn một sợi dây theo T2 khai là pháo nổ nhờ H làm hộ để đốt trong dịp Tết Nguyên Đ1.

Vật chứng thu giữ:

- 01 vật hình trụ, bên ngoài quấn giấy, được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn một sợi dây H tự giác giao nộp và khai đó là pháo nổ do H tự chế được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, mặt lưng màu xám, cũ đã qua sử dụng của H được niêm phong trong phong bì ký hiệu D; 19 vật hình trụ có kích thước không tương đồng, bên ngoài đều được bọc giấy, bịt kín hai đầu, một đầu có gắn một sợi dây niêm phong trong trong hộp bìa catton ký hiệu P; 33 vật hình trụ có kích thước không tương đồng, bên ngoài đều được bọc giấy, một đầu được bịt kín, rỗng ở giữa, H khai đây là vỏ pháo do H quấn chưa được nhồi thuốc và ngòi nổ H cất dưới gầm bàn học của H được niêm phong hộp bìa catton ký hiệu V; 04 túi nilon, gồm: 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng H khai là thuốc pháo H đã trộn lẫn dùng để chế tạo pháo; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, H khai đó là chất Phốt pho là một trong những nguyên liệu dùng để làm thuốc pháo; 01 túi màu trắng bên trong có chứa chất bột màu vàng, H khai đó là chất Lưu h là một trong những nguyên liệu dùng để làm thuốc pháo; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu đen, H khai là than củi là một trong những nguyên liệu dùng để làm thuốc pháo, tất cả được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T3

- 22 vật hình trụ có kích thước không tương đồng, bên ngoài đều được bọc giấy, bịt kín hai đầu, một đầu có gắn một sợi dây thu giữ tại khu vực chuồng nuôi chó của nhà Dương Ngọc T2 được niêm phong vào hộp bìa catton ký hiệu B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, mặt lưng màu xanh, cũ đã qua sử dụng của T2 được niêm phong trong phong bì ký hiệu E.

Ngày 29/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành cân khối lượng các vật hình trụ nghi là pháo nổ và các chất hóa học nghi là nguyên liệu chế tạo pháo, xác định:

- 01 vật hình trụ có đường kính 02cm, dài 9,7cm, bên ngoài được quấn bằng giấy, hai đầu bịt kín, một đầu có gắn một sợi dây dài 2,8cm trong hộp bìa catton ký hiệu A có khối lượng 20 gam, niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu A1 để gửi trưng cầu giám định.

- 19 vật hình trụ, bên ngoài được quấn bằng giấy có kích thước khác nhau (vật có chiều dài nhất = 26,3cm, ngắn nhất = 7,3cm, đường kính rộng nhất 7,5cm,

đường kính bé nhất 02cm), hai đầu bịt kín, một đầu đều có gắn một sợi dây trong hộp bìa catton ký hiệu P có tổng khối lượng 2,5 kg, niêm phong lại toàn bộ vào thùng cát tông ký hiệu P1 để gửi trưng cầu giám định.

- Trong hộp bìa catton ký hiệu T: Chất bột màu trắng trong túi nilon màu xanh có khối lượng là 01kg; Chất bột màu trắng trong túi nilon màu trắng có khối lượng là 100 gam; Chất bột màu vàng trong túi nilon màu trắng có khối lượng là 220 gam; Chất bột màu đen trong túi nilon màu trắng có khối lượng là 30 gam. Toàn bộ được niêm trong thùng catton ký hiệu T1 để gửi trưng cầu giám định.

- 22 vật hình trụ, bên ngoài được quấn bằng giấy có kích thước khác nhau (vật có chiều dài nhất = 20cm, ngắn nhất = 04cm, đường kính rộng nhất 6,5cm, đường kính bé nhất 3,4cm), hai đầu bịt kín, một đầu đều có gắn một sợi dây trong hộp bìa catton ký hiệu B có tổng khối lượng 4,5 kg, niêm phong lại toàn bộ vào thùng catton ký hiệu B1 để gửi trưng cầu giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định đối với các mẫu vật chứng niêm phong trong các thùng catton ký hiệu A1, B1, P1 có phải là pháo nổ hay không; mẫu vật chứng niêm phong trong thùng catton ký hiệu T1 là chất gì, có phải là tiền chất để sản xuất pháo nổ hay không.

Tại bản kết luận giám định số 171/KL-KTHS ngày 10/01/2023, Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 01 vật có có đường kính 02cm, chiều dài 9,7cm, bên ngoài được cuốn bằng giấy, một đầu bịt kín, đầu còn lại gắn một sợi dây màu trắng, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu A1 là pháo nổ; 22 vật hình trụ có kích thước không đồng đều (vật có chiều dài lớn nhất là 20cm, vật có chiều dài nhỏ nhất là 04 cm, vật có đường kính lớn nhất là 6,5cm, vật có đường kính nhỏ nhất là 3,4 cm), bên ngoài mỗi vật được cuốn bằng giấy, một đầu bịt kín, đầu còn lại gắn một sợi dây màu trắng, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu B1 là pháo nổ; 19 vật hình trụ có kích thước không đồng đều (vật có chiều dài lớn nhất là 26,3 cm, vật có chiều dài nhỏ nhất là 7,3 cm, vật có đường kính lớn nhất là 7,5cm, vật có đường kính nhỏ nhất là 02 cm), bên ngoài mỗi vật được cuốn bằng giấy, một đầu bịt kín, đầu còn lại gắn một sợi dây màu trắng, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu P1 là pháo nổ; 01 kg chất bột màu trắng đựng trong túi nilon màu xanh, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu T1 là hỗn hợp chất Kali clorat (KCL03) và Lưu huỳnh (S) là tiền chất để sản xuất pháo nổ; 220 gam chất bột màu vàng đựng trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu T1 là Lưu huỳnh (S) là tiền chất để sản xuất pháo nổ; 30 gam chất bột màu đen đựng trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu T1 là C (C) là tiền chất để sản xuất pháo nổ;

100 gam chất bột màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu T1 không xác định được là chất gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trưng cầu giám định V - Bộ C1 đối với 100 gam chất bột màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng niêm phong trong thùng catton ký hiệu T1 là chất gì. Tại bản kết luận giám định số 539/KL-KTHS ngày 06/02/2023 của V Bộ C1 kết luận: Mẫu vật gửi giám định là N1 ($NaC_6H_5CO_2$) thường được dùng làm chất bảo quản, nguyên liệu để sản xuất pháo nổ.

Ngày 28/3/2023, Phòng K Công an tỉnh T giải thích kết luận giám định: 01 kg chất bột màu trắng đựng trong túi nilon màu xanh, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu T1 là hỗn hợp chất Kali clorat ($KCL0_3$) và Lưu huỳnh (S) là thuốc pháo, không phải là thuốc nổ, không phải vật liệu nổ; 220g chất bột màu vàng đựng trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu T1 là Lưu huỳnh (S) là nguyên liệu để sản xuất thuốc pháo không phải là thuốc nổ, không phải vật liệu nổ; 30 gam chất bột màu đen đựng trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu T1 là Cacbon (C) là là nguyên liệu để sản xuất thuốc pháo không phải là thuốc nổ, không phải vật liệu nổ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo T2 và H khai nhận hành vi phạm tội như sau:

T2 làm nghề giao hàng "shipper" cho công ty giao hàng nhanh có địa chỉ tại xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 24/12/2022, T2 giao cho Hà A Hiếu một gói hàng gồm Phốt pho và N2, T2 đoán là H mua các chất trên để chế tạo pháo nổ. Đến khoảng 11 giờ 50 phút ngày 26/12/2022, T2 đi giao hàng cho khách ở xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhưng người mua không lấy hàng (T2 không nhớ số điện thoại của người đó và không biết người đó là ai, tên gì). T2 xem đơn hàng, thấy có ghi bột lưu huỳnh với bột phốt pho, giá trị đơn hàng là 170.000 đồng, T2 đoán là dùng để chế tạo pháo. T2 nghĩ H biết chế tạo pháo vì T2 đã giao cho H đơn hàng bên ngoài ghi phốt pho và natri vào ngày 24/12/2022 nên T2 đã nhắn tin qua ứng dụng Z bảo với H là có nguyên liệu chế tạo pháo đưa cho H, H chế tạo được bao nhiêu sau đó chia đôi, H đồng ý. Sau đó T2 đưa gói hàng nêu trên cho H. Sau khi nhận số nguyên liệu này, H đổ vào số nguyên liệu mà H đã mua trước đó theo từng loại, rồi trộn một phần các chất lưu huỳnh, phốt pho và nattri theo tỷ lệ: 2 phần phốt pho, 3 phần lưu huỳnh và 1 phần natri vào với nhau để chế tạo pháo. H nhắn tin qua ứng dụng zalo cho T2 và bảo T2 mua nguyên liệu để cuốn pháo. T2 chuyển số tiền 120.000 đồng qua tài khoản ngân hàng của H để H mua keo, băng dính và giấy dùng

vào việc chế tạo pháo. Đến buổi chiều ngày 26/12/2022, sau khi chế tạo được 22 quả pháo, H gọi điện cho T2 đến lấy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 26/12/2022, T2 đến nhà H, H mang 22 quả pháo được cất trong thùng catton đưa cho T2 tại cổng nhà H, T2 mang về nhà cất giấu trong khu vực chuồng nuôi chó của gia đình. Đến ngày 27/12/2022, H dùng số nguyên liệu đã trộn lẫn trước đó chế tạo thành 23 quả pháo và cất giấu trên nóc tủ quần áo trong buồng ngủ của gia đình, số nguyên liệu còn lại H cất giấu để tiếp tục sử dụng chế tạo pháo. Sáng ngày 29/12/2022, H lấy 04 quả pháo cất vào trong cốp xe đạp điện BKS 20MĐ6-030.40 mang đi học tại Trường THPT Đ2, huyện P. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, sau khi tan học H mang 04 quả pháo này đến khu vực đồng ruộng vắng người thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để đốt. Khi đã đốt được 03 quả, chuẩn bị đốt quả thứ tư thì bị lực lượng Công an xã Đ phát hiện, H đã tự giác giao nộp 01 quả pháo còn lại chưa kịp đốt và khai nhận việc cất giấu pháo ở nhà và chế tạo pháo cho T2 như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành kiểm tra điện thoại của Hà Anh H và Dương Ngọc T2, H sử dụng tài khoản Zalo mang tên "Hà Anh H", T2 sử dụng tài khoản "Ngoc T2" phát hiện tin nhắn của T2 và H nhắn tin với nhau về việc H nhận làm pháo cho T2 và nhận tiền của T2 để mua nguyên liệu gồm băng dính, keo để làm nguyên liệu chế tạo pháo. Thu giữ bản sao kê chi tiết giao dịch nội dung giao dịch của tài khoản của T2 tại Ngân hàng TMCP C2, ngày 26/12/2022 T2 chuyển khoản số tiền 120.000 đồng cho tài khoản của H tại Ngân hàng TMCP Q để mua nguyên liệu chế tạo pháo.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe đạp điện đã qua sử dụng BKS 20MĐ6-030.40, số khung RL9 YTVNHDHAB 00250, số máy ZH48 V3350WA 170518250 thu giữ của H; 01 túi con nguyên vẹn niêm phong mã số C0031509960 bên trong có chứa 700g hỗn hợp Kaliclorat và Lưu huỳnh; 01 hộp bìa catton còn nguyên vẹn niêm phong bên trong chứa một túi nilon bên trong chứa 70 gam chất bột màu trắng; 01 hộp bìa catton còn nguyên vẹn niêm phong, bên trong có 33 vật hình trụ có kích thước không tương đồng, một đầu được bịt kín, rỗng ở giữa; 01 phong bì con nguyên vẹn niêm phong ký hiệu HAH, bên trong có chứa một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu xám, cũ đã qua sử dụng của Hà A Hiếu; 01 phong bì còn nguyên vẹn niêm phong ký hiệu DNT, bên trong có chứa một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, mặt lưng màu xanh, cũ đã qua sử dụng của Dương Ngọc T2. Những vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với vật chứng nghi là pháo nổ đã gửi Phòng K Công an tỉnh T giám định, Cơ quan tiến hành giám định đã sử dụng hết số vật chứng nêu trên để thực hiện công tác giám định (không còn mẫu hoàn lại sau giám định).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2023/HSST ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo: H H và Dương Ngọc T2 phạm tội "Sản xuất hàng cấm".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; các Điều 90, 91, 98 Khoản 1 Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo đối với Hà Anh H.

Xử phạt: Bị cáo Hà Anh H 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS đối với Dương Ngọc T2;

Xử phạt Bị cáo Dương Ngọc T2 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 02 năm 2023.

Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hà Anh H buộc bị cáo H không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12 tháng 6 năm 2023 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng trong vụ án.

Ngày 21/6/2023, bị cáo Hà Anh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, xin cải tạo tại địa phương.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Hà Anh H có xuất trình thêm tài liệu đã nộp tiền tạm ứng án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án số 75 ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, 01 đơn xin xác nhận hộ khẩu tại trường THPT Đ2 và xác nhận của Công an xã T.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

- Việc xét xử của cấp sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật, mức hình phạt 11 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới về việc bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm và 01 đơn xin xác nhận hộ

khẩu tại trường THPT Đ2 và xác nhận của Công an xã T thể hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo H xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Anh H. Sửa bản án sơ thẩm. Chuyển hình phạt 11 tháng tù thành cho hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, bị cáo H và người đại diện hợp pháp cho bị cáo là ông Hà Mậu T và bà Dương Thị T1 đều đồng ý với kết luận của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo H.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm mở lượng khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo Hà Anh H gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Anh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo và bị cáo Dương Ngọc T2 trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 26/12/2022, Dương Ngọc T2 đưa cho Hà A Hiếu nguyên liệu để sản xuất pháo nổ, chuyển khoản số tiền 120.000 đồng cho H mua nguyên liệu gồm giấy, keo dán, băng dính để H sản xuất pháo nổ và thỏa thuận sẽ chia đôi số pháo thành phẩm. H đã sản xuất được 45 quả pháo, chia cho T2 22 quả pháo có tổng khối lượng là 2,5 kg. Ngày 29/12/2022, H bị Công an xã Đ phát hiện khi đang đốt pháo tại khu vực xóm T 3 xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ của H 20 quả pháo có khối lượng 4,52 kg do H đã đốt hết 3 quả. Tổng khối lượng pháo thu giữ là 7,02 kg.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Ngọc T2 và Hà Anh H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Sản xuất hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo Hà Anh H về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, xin cải tạo tại địa phương Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hà A H là 11 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy không có căn cứ chấp nhận đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H.

Xét kháng cáo về việc xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên về nhận thức pháp luật còn hạn chế, trước khi phạm tội bị cáo đang học tập tại lớp 12A6 trường THPT Đ2, P. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp thêm chứng cứ mới là tự nguyện thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và có đơn xác nhận của nhà trường về nguyện vọng được cải tạo tại địa phương, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật hình sự *"...là chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội; Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa..."* Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H theo hướng sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hà Anh H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2023/HSST ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, giữ nguyên hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

1. Tuyên bố bị cáo: Hà Anh H phạm tội "Sản xuất hàng cấm".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 90, 91, 98, Điều 101, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hà Anh H **11** (Mười một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **22** (Hai mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hà Anh H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Hà Anh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo H đã nộp đủ theo biên lai thu số 0000677 ngày 31/7/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Anh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2023/HSST ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ích Yên